

## HOÀN THIÊN QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VỀ TỘI PHẠM CHẾ TẠO, TÀNG TRỮ, VẬN CHUYỂN, SỬ DỤNG, MUA BÁN TRÁI PHÉP HOẶC CHIẾM ĐOẠT VẬT LIỆU NỔ TỪ THỰC TIỄN QUÁ TRÌNH ĐIỀU TRA VỤ ÁN

Bùi Trung Bun<sup>1</sup>

**Tóm tắt:** Tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật nổ được quy định tại Điều 305 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Trong những năm qua, cơ quan An ninh điều tra (ANĐT) các cấp đã khởi tố, điều tra nhiều vụ án loại này. Quá trình điều tra vụ án, cơ quan ANĐT đã gặp một số khó khăn nhất định xuất phát từ quy định của pháp luật. Bài viết làm rõ những khó khăn này, từ đó đề xuất các giải pháp để hoàn thiện quy định của pháp luật về tội phạm chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ.

**Từ khóa:** Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ.

**Nhân bài:** 10/03/2020; **Hoàn thành biên tập:** 20/03/2020; **Duyệt đăng:** 15/04/2020.

**Abstract:** Crimes of manufacturing, storing, transporting, using, trading illegally or appropriating explosive materials are specified in Article 305 of the Criminal Code 2015, amended in 2017. Over the past years, the Investigation Security Agencies have prosecuted, investigated many cases of these crimes. In the course of investigating cases, the Investigation Security Agencies encountered certain difficulties stemming from the provisions of law. The article clarifies these difficulties and suggests solutions to complete the law on crimes of manufacturing, storing, transporting, using, trading illegally or appropriating explosive materials.

**Keywords:** Manufacturing, storing, transporting, trading illegally or appropriating explosive materials.

**Date of receipt:** 10/03/2020; **Date of revision:** 20/03/2020; **Date of Approval:** 15/04/2020.

Vật liệu nổ là một loại vật liệu đặc biệt do Nhà nước độc quyền về sản xuất, kinh doanh và tổ chức quản lý một cách nghiêm ngặt. Các tổ chức, cá nhân chỉ được tham gia hoạt động có liên quan đến vật liệu nổ khi đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép và phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn và các quy định liên quan đảm bảo an ninh, trật tự xã hội, an toàn cho con người, tài sản và môi trường thiên nhiên. Mọi hành vi chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ đều bị nghiêm cấm và có thể bị xử lý hình sự. Tội phạm chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ được quy định tại

Điều 305 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đây là loại tội phạm rất nguy hiểm, ảnh hưởng tiêu cực đến trật tự an toàn xã hội. Loại tội phạm này không chỉ gây ra những vấn đề phức tạp, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự mà còn tạo tiền đề cho các loại tội phạm khác như khủng bố, tài trợ khủng bố, khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân...

Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành đã quy định cơ quan ANĐT trong lực lượng công an nhân dân có thẩm quyền điều tra các tội xâm phạm an ninh quốc gia (quy định tại chương XIII BLHS), các tội phá hoại hòa bình, chống loài người, tội phạm chiến tranh (chương XXVI

<sup>1</sup> Thạc sĩ, Giảng viên Khoa An ninh điều tra, Học viện An ninh nhân dân.

BLHS) và một số loại tội xâm phạm các lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa trong đó có tội “Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ” (Điều 305 BLHS). Thực tiễn điều tra vụ án về các tội này còn một số vướng mắc, bất cập cần có giải pháp khắc phục trong đó có giải pháp về hoàn thiện pháp luật.

### **1. Thực tiễn điều tra vụ án chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ**

Từ năm 2009 (thời điểm BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009) đến hết tháng 12/2019, cơ quan ANĐT trong lực lượng công an nhân dân các cấp đã khởi tố, điều tra 517 vụ án, tương ứng với đó là 1251 đối tượng phạm tội.

Qua công tác điều tra, xử lý loại án cho thấy các vụ án chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ chủ yếu xảy ra tại các tỉnh miền trung và miền núi phía bắc, tập trung tại Quảng Ninh, Tuyên Quang, Nghệ An, Thanh Hóa, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Khánh Hòa,... Phương thức, thủ đoạn phạm tội đa dạng; mục đích phạm tội phổ biến vì lý do kinh tế, sử dụng chất nổ để kiếm lời, phục vụ việc đánh bắt cá, khai thác quặng hoặc vì nhu cầu dân sinh khác. Ngoài ra, trong các vụ án xâm phạm an ninh quốc gia, có đối tượng từ nước ngoài xâm nhập về Việt Nam để thuê đối tượng tìm mua, đặt chất nổ để phục vụ mục đích chính trị. Tại một số địa phương thời gian qua xảy ra các vụ gây nổ ở trụ sở ủy ban hoặc nhà cán bộ lãnh đạo mang tính chất khủng bố, có vụ đã phát hiện được thủ phạm, có vụ đang tiến hành điều tra, không loại trừ có động cơ chính trị và mục đích chống chính quyền. Về nguồn vật liệu nổ qua điều tra thấy phổ biến là nguồn vật liệu nổ còn sót lại sau chiến tranh (các tỉnh miền Trung, miền Nam), thuốc nổ công nghiệp (ở khu vực miền núi phía Bắc) được nhập lậu từ nước ngoài (Trung Quốc, Lào, Campuchia) vào Việt Nam qua biên giới, cửa khẩu. Đáng chú ý thời gian qua có nhiều vụ án phức tạp, thu được số lượng thuốc nổ lớn, như: Công an

Nghệ An bắt 1 vụ 6 tên thu được 1944 kg thuốc nổ, Công an Lào Cai bắt 1 vụ 3 tên thu 4360 kg thuốc nổ, 41400 kíp nổ, 30700m dây cháy chậm...

Công tác điều tra, xử lý vụ án chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ thời gian qua của cơ quan ANĐT các cấp đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Cơ quan ANĐT đã có sự phối hợp tích cực, chặt chẽ với Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân các cấp cũng như các cơ quan chuyên môn từ giai đoạn tiếp nhận, điều tra ban đầu, tiến hành khởi tố, áp dụng các biện pháp điều tra đến giai đoạn lập hồ sơ, đề nghị truy tố. Nhiều vụ án đưa ra xét xử đạt kết quả, đảm bảo tốt các yêu cầu chính trị, pháp luật, góp phần bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và sức khỏe, tính mạng của người dân.

### **2. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều tra vụ án chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ**

Mặc dù đã đạt được nhiều kết quả tốt, quá trình điều tra, xử lý vụ án chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ, cơ quan ANĐT các cấp đã và đang gặp một số khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng tới kết quả, tiến độ của cuộc điều tra. Nguyên nhân chủ yếu của các khó khăn, vướng mắc này chủ yếu đến từ các quy định của pháp luật về tội phạm chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ. Cụ thể là:

#### **Thứ nhất, về xác định tội danh khởi tố.**

- Điều 305 BLHS quy định tội ghép với cấu thành bao gồm 6 loại hành vi: chế tạo trái phép vật liệu nổ, tàng trữ trái phép vật liệu nổ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ, sử dụng trái phép vật liệu nổ, mua bán trái phép vật liệu nổ, chiếm đoạt vật liệu nổ. Trong đó, có nhiều hành vi thường đi kèm với nhau, chẳng hạn như hành vi “vận chuyển trái phép vật liệu nổ” thường đi kèm với hành vi “tàng trữ trái phép vật liệu nổ”,... Vì vậy trong quá trình điều tra, xử lý, các cơ quan điều tra, nhất là các cơ quan



điều tra ở địa phương gặp lúng túng, vướng mắc khi định tội danh và không thống nhất trong việc viện dẫn các điều luật trong quá trình đưa ra các quyết định về tội tụng. Bên cạnh đó, có thể thấy rằng, 6 loại hành vi nêu trên có mức độ nguy hiểm cho xã hội khác nhau, khi xếp cùng trong 01 tội sẽ không thực sự đảm bảo sự răn đe cũng như việc phòng ngừa tội phạm.

- Trong một số vụ án, có trường hợp thuốc nổ được lấy từ đạn pháo, bom mìn còn sót lại trong chiến tranh thì giữa các cơ quan điều tra nói riêng, cơ quan tiến hành tố tụng nói chung ở nhiều địa phương còn có ý kiến khác nhau về tội danh khởi tố đối với đối tượng gồm: Tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật hình sự (Điều 304 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017) hoặc tội chế tạo vật liệu nổ, tàng trữ vật liệu nổ, vận chuyển vật liệu nổ, sử dụng vật liệu nổ, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ (Điều 305 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ví dụ như vụ án Phạm Văn Chí có hành vi mua các đầu đạn pháo để gỡ ra lấy thuốc nổ bán, cơ quan ANĐT rất phân vân trong việc khởi tố tội danh theo Điều 305 hay 306 BLHS.

**Thứ hai**, hiện nay, cơ quan ANĐT các cấp vẫn sử dụng Thông tư liên ngành số 01/1995/TTLN ngày 07/01/1995 của Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ nội vụ để giải quyết một số vướng mắc tại Điều 305 BLHS năm 2015. Thông tư này vẫn còn phù hợp về mặt lý luận và thực tiễn, quy định về đối tượng điều chỉnh của Điều 305 BLHS năm 2015, tuy nhiên, vẫn nảy sinh một số vấn đề như sau:

- Tại các Khoản 2,3,4 Điều 305 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì một trong

những căn cứ để định khung hình phạt đối với các loại phụ kiện nổ là có số lượng “lớn”, “rất lớn”, “đặc biệt lớn”<sup>2</sup>. Theo Thông tư liên ngành số 01/1995/TTLN, tại mục “*III. Về số lượng vật phạm pháp để làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự theo các khoản của điều luật*” thì phụ kiện nổ chỉ gồm: dây phóng, dây cháy chậm, dây nổ, kíp mìn, nự xùy<sup>3</sup>. Như vậy, những vật được nêu tại Thông tư liên ngành số 01/TTLN vẫn chưa đủ nội hàm của “vật liệu nổ” theo Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017. Theo quy định tại Điều 3 của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017 thì “Phụ kiện nổ là kíp nổ, dây nổ, dây cháy chậm, mìn nổ, vật phẩm chứa thuốc nổ có tác dụng tạo xung kích thích ban đầu làm nổ khối thuốc nổ hoặc thiết bị chuyên dùng có chứa thuốc nổ”<sup>4</sup>.

- Về khối lượng thuốc nổ đối với từng hình phạt. Theo quy định tại Điều 305 BLHS thì phạt tù từ 3 năm đến 10 năm với lượng thuốc nổ từ 10kg đến dưới 30kg, phạt tù từ 7 năm đến 15 năm với lượng thuốc nổ từ 30 kg đến dưới 100kg, phạt tù trên 15 năm đối với số thuốc nổ trên 100kg. Trong khi đó, tại Thông tư liên ngành số 01/1995/TTLN khối lượng vật liệu nổ thì phạt tù từ 3 năm đến 10 năm với lượng thuốc nổ từ 1kg đến 15kg, phạt tù từ 7 năm đến 15 năm với lượng thuốc nổ từ 15kg đến 75kg, phạt tù từ 15kg trở lên với khối lượng thuốc nổ trên 75kg.

**Thứ ba**, về việc giám định vật liệu nổ trong điều tra vụ án chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ.

Theo quy định tại Mục 5, Điều 206, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 về các trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định thì bắt buộc phải trưng cầu giám định khi cần xác định: “Chất ma túy, vũ khí quân dụng, vật liệu nổ,

<sup>2</sup> Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tr. 382.

<sup>3</sup> Thông tư liên ngành số 01/1995/TTLN ngày 07/01/1995 của Toà án nhân dân tối cao – Viện Kiểm sát nhân dân tối cao – Bộ nội vụ, tr. 3.

<sup>4</sup> Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017, tr. 5.

chất cháy, chất độc, chất phóng xạ, tiền giả, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, đồ cổ<sup>3</sup>”. Như vậy, vật liệu nổ là vật chứng phải trưng cầu giám định theo quy định của pháp luật. Tại Khoản c, Mục 1, Điều 208, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 thì thời hạn giám định đối với vật liệu nổ là “không quá 9 ngày”. Trong khi đó, thời hạn tạm giữ lần 1 chỉ có 3 ngày, thời hạn tạm giữ tối đa (sau khi gia hạn 2 lần) cũng chỉ là 9 ngày theo quy định tại Điều 118 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Vì vậy, trên thực tế, nhiều trường hợp đã hết thời hạn tạm giữ, cơ quan điều tra vẫn chưa nhận được kết luận giám định, gây khó khăn nhất định cho công tác điều tra.

Mặt khác, chưa có quy định phải giám định tất cả vật chứng thu giữ hay chỉ gửi số lượng mẫu nhất định nên việc áp dụng của các địa phương không thống nhất. Có nhiều trường hợp, cơ quan điều tra gửi lượng mẫu nghi là vật liệu nổ cần giám định lên tới 500 kg<sup>4</sup>.

### 3. Đề xuất, kiến nghị

Để kịp thời tháo gỡ những vướng mắc trong áp dụng các quy định pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ, tác giả đưa ra một số đề xuất nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật liên quan đến tội danh này như sau:

#### **Thứ nhất**, về tên tội danh.

- Về lâu dài, cần tách Điều 207 BLHS 2015 thành 5 Điều cụ thể “tội tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ”, “tội mua bán trái phép vật liệu nổ”, “tội chiếm đoạt vật liệu nổ”, “tội chế tạo vật liệu nổ”, “tội sử dụng vật liệu nổ” với các khung hình phạt tương ứng nhằm phân biệt tính chất, mức độ nguy hiểm và hình phạt đối với các hành vi khác nhau. Đối với nhóm tội phạm về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật

liệu nổ cần có nhiều hơn 01 điều luật điều chỉnh 6 hành vi: chế tạo trái phép, tàng trữ trái phép, vận chuyển trái phép, sử dụng trái phép, mua bán trái phép, chiếm đoạt vật liệu nổ. Theo đó, tách Điều 305 BLHS 2015 thành 5 điều riêng biệt như trên với các chế tài phù hợp sẽ có ý nghĩa răn đe và phòng ngừa lớn, giúp các cơ quan chức năng xử lý đúng người, đúng tội.

Với đề xuất tách Điều 207 BLHS năm 2015 thành 5 Điều luật tương ứng như trên, các nhà làm luật sẽ có thể phân biệt tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của từng hành vi phạm tội thông qua việc quy định loại hình phạt và khung hình phạt đối với từng tội danh. Căn cứ vào mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội có thể quy định như sau: “Tội tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ” quy định các khung hình phạt đối với tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng, rất nghiêm trọng; “Tội mua bán trái phép vật liệu nổ”, “Tội chế tạo trái phép vật liệu nổ”, “Tội chiếm đoạt vật liệu nổ” quy định các khung hình phạt tương ứng với tội phạm nghiêm trọng và tội phạm rất nghiêm trọng; “Tội sử dụng vật liệu nổ” do tính chất nguy hiểm cho xã hội rất lớn nên các khung hình phạt tương ứng đối với tội phạm nghiêm trọng, tội phạm rất nghiêm trọng và tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.

Tuy nhiên, trước mắt, để áp dụng một cách thống nhất về tên tội danh được khởi tố giữa các cơ quan ANĐT các cấp, cần có văn bản hướng dẫn trong ngành công an về việc khởi tố tội danh theo hướng như sau: Nếu chỉ thực hiện một hành vi trong các hành vi quy định tại điều luật này thì truy cứu theo đúng tên tội danh tương ứng với hành vi phạm tội; nếu thực hiện nhiều hành vi mà các hành vi đó có liên quan chặt chẽ với nhau, hành vi này là điều kiện hoặc hệ quả tất yếu của hành vi kia thì bị truy cứu tên đầy đủ đối với các hành vi phạm

<sup>3</sup> Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tr.160.

<sup>4</sup> Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tr.161.

<sup>5</sup> Cơ quan An ninh điều tra, Bộ Công an, *Kỷ yếu tổng kết kinh nghiệm điều tra vụ án chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, lưu hành, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ năm 2015*, tr. 68.



tội và chỉ chịu 01 hình phạt; Nếu thực hiện nhiều hành vi mà mỗi hành vi độc lập với nhau thì có thể áp dụng truy cứu từng tội danh sau đó tổng hợp hình phạt theo Điều 56 BLHS năm 2015.

- Đối với trường hợp cơ quan điều tra các cấp phân vân giữa việc khởi tố điều tra theo tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật hình sự (Điều 304 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017) hoặc tội chế tạo vật liệu nổ, tàng trữ vật liệu nổ, vận chuyển vật liệu nổ, sử dụng vật liệu nổ, mua bán vật liệu nổ, chiếm đoạt vật liệu nổ (Điều 305 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017) thì Bộ công an cần ra văn bản hướng dẫn theo hướng sau: Đối với trường hợp thuốc nổ được lấy từ các loại vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật hình sự (trong đó có cả đạn pháo, bom mìn còn sót lại trong chiến tranh) thì cần trưng cầu giám định về tính năng, tác dụng của vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật hình sự đó. Nếu các vật trên vẫn còn tính năng tác dụng thì khởi tố theo tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật hình sự. Ngược lại, nếu các vật đó không còn tính năng, tác dụng thì khởi tố với tội chế tạo vật liệu nổ, tàng trữ vật liệu nổ, vận chuyển vật liệu nổ, sử dụng vật liệu nổ, mua bán vật liệu nổ, chiếm đoạt vật liệu nổ<sup>8</sup>.

**Thứ hai**, cần ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện Điều 305 BLHS thay thế cho Thông tư liên ngành số 01/TTLN với các nội dung cụ thể như sau:

- Xác định cụ thể về tình tiết phạm pháp với số lượng “lớn”, “rất lớn”, “đặc biệt lớn” nêu trong Điều 305 BLHS về định lượng đối với các phụ kiện nổ, trong đó, liệt kê chi tiết các loại phụ kiện nổ theo quy định tại Điều 3 Luật

quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017 gồm: kíp nổ, dây nổ, dây cháy chậm, mìn nổ, vật phẩm chứa thuốc nổ có tác dụng tạo xung kích thích ban đầu làm nổ khối thuốc nổ hoặc thiết bị chuyên dùng có chứa thuốc nổ.

- Bổ quy định về số lượng thuốc nổ để định khung hình phạt trong Thông tư liên ngành số 01/1995/TTLN về số lượng vật liệu nổ đã được quy định cụ thể tại Điều 305 BLHS.

- Bên cạnh đó, cần phải bổ sung chủ thể Bộ Quốc phòng tham gia Thông tư thay thế cho Thông tư liên ngành số 01/TTLN đề tăng thêm phạm vi, hiệu lực của văn bản và có đủ căn cứ pháp lý cho các cơ quan tổ tụng thực hiện. Bởi vì quá trình điều tra vụ án chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ theo quy định hiện nay, cơ quan ANĐT các cấp phải bàn giao vật chứng là vật liệu nổ để bảo quản tại các cơ quan chuyên trách của Bộ Quốc phòng. Bên cạnh đó, cũng có những vụ án chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ không thuộc thẩm quyền của cơ quan ANĐT Bộ Công an mà do cơ quan ANĐT của Bộ quốc phòng thụ lý.

**Thứ ba**, đối với thời hạn giám định của vật liệu nổ, cần thu hẹp thời gian giám định đối với vật liệu nổ vì việc giám định một chất có phải vật liệu nổ hay không cũng không quá phức tạp. Thực tế, các cơ quan giám định để xác định một vật có phải vật liệu nổ hay không thường không quá 3 ngày<sup>9</sup>. Khoảng thời gian cần thiết để giám định này vừa bằng thời gian tạm giữ lần 1. Như vậy, theo đó, đối với Điều 208 Bộ luật tố tụng hình sự về thời hạn giám định với vật liệu nổ nên sửa thành “không quá 3 ngày” thay vì “không quá 9 ngày”. Đối với số lượng mẫu vật chứng cần gửi đi giám định, nhiều vụ án số lượng vật liệu nổ thu được rất lớn nên không nhất thiết phải gửi tất cả đi giám

<sup>8</sup> Cơ quan An ninh điều tra, Bộ Công an, *Kỳ yếu tổng kết kinh nghiệm điều tra vụ án chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, lưu hành, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ năm 2015*, tr 25.

<sup>9</sup> Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, *Tài liệu tập huấn về công tác giám định tư pháp năm 2015*, tr 34.

định, vì vậy cần có văn bản hướng dẫn chi cần giám định mẫu vật, không nhất thiết phải trung cầu giám định với toàn bộ vật chứng thu được. Theo Kỳ yếu tổng kết kinh nghiệm điều tra vụ án chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, lưu hành, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ năm 2015 của cơ quan ANĐT Bộ Công an thì mẫu giám định được đề xuất là từ 1-5 kg căn cứ vào số lượng vật chứng thu được<sup>10</sup>. Tác giả đồng tình với đề xuất này.

Trên đây là một số vấn đề liên quan đến tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ được quy định tại Điều 305 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Trong phạm vi bài viết, tác giả chỉ ra các vướng mắc về mặt quy định của pháp

luật, từ đó, đề xuất, kiến nghị một số giải pháp nhằm hoàn thiện các quy định này, góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay./.

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Cơ quan An ninh điều tra – Bộ Công an, *Kỳ yếu tổng kết kinh nghiệm điều tra vụ án chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, lưu hành, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ năm 2015*.
2. Cơ quan An ninh điều tra – Bộ Công an, *Báo cáo tổng kết công tác điều tra vụ án các năm 2009 – 2019*.
3. Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, *Tài liệu tập huấn về công tác giám định tư pháp năm 2015*.

<sup>10</sup> Cơ quan An ninh điều tra, Bộ Công an, *Kỳ yếu tổng kết kinh nghiệm điều tra vụ án chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, lưu hành, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ năm 2015*, tr 70.

## **TÌNH HÌNH XÂM HẠI TRẺ EM Ở VIỆT NAM HIỆN NAY VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH XÂM HẠI TRẺ EM Ở VIỆT NAM TRONG THỜI GIẠN TỚI**

*(Tiếp theo trang 65)*

**Thứ nhất**, các cấp có thẩm quyền cần tăng cường giám sát việc thực hiện Luật trẻ em và pháp luật, chính sách về bảo vệ trẻ em; chỉ đạo việc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện quyền trẻ em, đặc biệt các quyền được bảo vệ của trẻ em, khi thẩm tra quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quốc gia (đặc biệt bổ sung các chỉ tiêu liên quan đến phòng, chống bạo lực xâm hại trẻ em trong mục tiêu phát triển bền vững vào hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia để theo dõi, đánh giá tình hình bảo vệ trẻ em).

**Thứ hai**, đẩy mạnh hơn nữa công tác thông tin, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em nhằm nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về xâm hại tình dục trẻ em và hậu quả của nó. Cần phải có kế hoạch, chương trình cụ thể, chú trọng lồng ghép các nội dung này vào truyền thông tại cơ sở, trong sinh hoạt ngoại khóa của trường học

hay sinh hoạt chuyên đề của tổ chức đoàn thể các cấp.

**Thứ ba**, nâng cao vai trò trách nhiệm của gia đình, nhà trường, cộng đồng dân cư. Tập trung tư vấn, tham vấn đối với gia đình và cộng đồng dân cư về kỹ năng bảo vệ trẻ em khỏi bị xâm hại. Đặc biệt cha mẹ, người thân, thầy cô là những người gần gũi với trẻ cần cần trao đổi, chia sẻ, tâm sự với trẻ về những thay đổi tâm sinh lý, về tình bạn, tình yêu, về các mối quan hệ xã hội mà trẻ tham gia, không chủ quan giao phó trẻ cho người khác mà không có sự kiểm tra, theo dõi sát sao.

Trẻ em là đối tượng dễ bị tổn thương, mỗi tác động tiêu cực đều để lại hậu quả khôn lường. Vì vậy, bảo đảm an toàn cho trẻ mọi lúc, mọi nơi là yêu cầu tất yếu, là mục tiêu cũng là nhiệm vụ của các cấp, ngành cũng như mỗi cá nhân, nhà trường, gia đình và toàn xã hội./.